

Số: 541 /KBAG-KSC  
V/v khoá sổ và quyết toán  
niên độ ngân sách 2018  
của KBNN An Giang

An Giang, ngày 24 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị giao dịch tại KBNN An Giang

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015 của Quốc hội khóa 13; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính, về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau; Công văn số 15861/BTC-KBNN ngày 19/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2018 trên TABMIS. Kho bạc Nhà nước An Giang thông báo đến các đơn vị giao dịch những nội dung thuộc công tác khóa sổ và quyết toán niên độ 2018 như sau:

1. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi và hạch toán các khoản thu, chi ngân sách.

a) Kho bạc Nhà nước An Giang ngưng nhận hồ sơ chi, tạm ứng ngân sách, đề nghị cam kết chi của các đơn vị giao dịch đến **15 giờ 30 phút ngày 30/12/2018**. Trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách 2018 Kho bạc Nhà nước nhận chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi theo chế độ quy định của ngân sách năm 2018 cho khối lượng công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2018 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách; từ ngày **02/01/2019 đến 15 giờ 30 phút ngày 25/01/2019**: Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2018 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).

Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 đã được chuyển sang năm 2018, chỉ được giải ngân đến hết ngày 31/12/2018.

Thời gian cuối cùng nhận hồ sơ thanh toán tạm ứng và thực chi trong thời gian chỉnh lý quyết toán năm ngân sách 2018 (kể cả chi thường xuyên và chi đầu tư) tại KBNN An Giang được thực hiện đến **15 giờ 30 phút ngày 25/01/2019**.

b) Đối với nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho dự án nhưng chưa hạch toán ghi thu ghi chi còn lại từ năm 2017 trở về trước và năm 2018, thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ,

chứng từ để KBNN nơi giao dịch thực hiện hạch toán ghi thu ghi chi trong phạm vi kế hoạch vốn giao năm 2018 chậm nhất là **15 giờ 30 phút ngày 29/3/2019**.

c) Lệnh chi tiền do cơ quan Tài chính các cấp nhập trên hệ thống TABMIS được hệ thống KBNN An Giang nhận đến **15 giờ 30 phút ngày 30/12/2018**; các khoản cấp phát thực chi bằng lệnh chi tiền thuộc ngân sách năm 2018 trong thời gian chỉnh lý quyết toán được KBNN An Giang tiếp tục nhận trên hệ thống TABMIS từ ngày **02/01/2019 đến 16 giờ 00 phút ngày 31/01/2019**.

d) Các khoản thu ngân sách bằng tiền mặt, chuyển khoản thuộc ngân sách năm 2018 được KBNN An Giang thực hiện nhận hồ sơ và hạch toán **đến 15 giờ 30 phút ngày 31/12/2018**.

e) Các khoản rút tiền mặt thuộc ngân sách năm 2018 từ dự toán của đơn vị giao dịch tại KBNN An Giang thực hiện chi đến **đến 15 giờ 30 phút ngày 30/12/2018**, khoản rút tiền mặt trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2018 được thực hiện chi tại KBNN An Giang **từ ngày 02/01/2019 đến hết ngày 25/01/2019**.

2. Kho bạc Nhà nước An Giang thực hiện giao dịch lại vào ngày **02/01/2019** đối với tất cả giao dịch của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc thời gian chỉnh lý quyết toán của năm ngân sách 2018 và năm ngân sách 2019.

3. Thời gian chỉnh lý quyết toán của năm ngân sách 2018 của các cấp ngân sách (trung ương, tỉnh, huyện, xã) được thực hiện đến hết ngày 31/01/2019. Trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2018, Kho bạc Nhà nước An Giang không thực hiện hạch toán các khoản tạm ứng chi ngân sách thuộc năm ngân sách 2018 (trừ chi đền bù giải phóng mặt bằng từ dự toán chi đầu tư XDCB). Các đơn vị sử dụng ngân sách lưu ý thực hiện đúng các công việc trong thời gian chỉnh lý quyết toán năm 2018 như sau:

a) Trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm 2018 các đơn vị thực hiện thanh toán tạm ứng, rút thực chi ngân sách năm 2018 đối với các khoản chi từ dự toán (thường xuyên, đầu tư) cho các khối lượng công việc hoàn thành trước ngày 31/12/2018.

b) Khoản chi tạm ứng vốn đền bù giải phóng mặt bằng thuộc kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 được rút tạm ứng (hoặc thực chi) ngân sách năm 2018 đến hết ngày 31/01/2019.

c) Các khoản chi từ dự toán ứng trước đầu tư được cấp trong năm 2018 được chi đến hết ngày 31/01/2019.

d) Thanh toán tạm ứng các khoản thu nhập tăng thêm năm 2018: sau ngày 31/12/2018 và trước ngày 25/01/2019 các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015; đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005) tự xác định kết quả chênh lệch thu, chi gửi

đến KBNN An Giang văn bản xác định kết quả và giấy đề nghị thanh toán tạm ứng để thanh toán thu nhập tăng thêm năm 2018, khoản chi phúc lợi và khen thưởng đã tạm ứng tại KBNN An Giang thuộc năm ngân sách 2018.

4. Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán, số dư tài khoản tiền gửi ngân sách cấp, hết thời gian chính lý quyết toán (ngày 31 tháng 01 năm 2019) chưa thực hiện hoặc chưa sử dụng hết, (cơ quan có thẩm quyền không phải xét chuyển, nhưng phải đối chiếu với KBNN nơi giao dịch để được chuyển sang năm 2019) tiếp tục sử dụng, gồm:

4.1. Số dư tài khoản dự toán

a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định, cụ thể:

- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau năm kế hoạch.

- Đối với số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ chưa thu hồi, được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm.

- Về quy trình và thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm vốn ngân sách trung ương (NSTW), vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài quy định tại Tiết 4 Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018.

- Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 đã được chuyển sang năm 2018, chỉ được giải ngân đến hết ngày 31/12/2018. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công sang năm 2019 theo từng dự án.

*Lưu ý:*

(1) Kinh phí chi đầu tư phát triển bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung từ dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi (không bao gồm nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất theo Thông tư 92/2017/TT-BTC ngày 18/09/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất);

(2) Đối với vốn ngoài nước áp dụng cơ chế tài chính trong nước, xử lý tương tự như vốn trong nước;

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2018; chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

Về nội dung trang thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị. Đơn vị gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch trước ngày 10/02/2019: Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm, Quyết định lựa chọn nhà thầu, đối với dự toán giao đầu năm của ngân sách trung ương phải được phân bổ chậm nhất đến ngày 30 tháng 06 năm 2018 (trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định) theo quy định Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2018 và còn thời hạn thực hiện thanh toán để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2019 cho đơn vị.

*Lưu ý: Trong quá trình thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị có thể gồm nhiều thành phần (mua thiết bị, tư vấn giám sát, mua phần mềm, sửa chữa, lắp đặt chạy thử, chi phí quản lý dự án...) để thực hiện cùng dự án trong giai đoạn được phê duyệt, và có thể có những nội dung chi không có hợp đồng thì phải đảm bảo các nội dung này đều là phục vụ hợp đồng chính về mua sắm trang thiết bị, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2018 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, thì được chuyển nguồn sang năm 2019.*

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương được theo dõi mã nguồn 14- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

- Nguồn kinh phí chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công (theo quy định tại Tiết c, Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016) được theo dõi mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

*Lưu ý: Các đơn vị sử dụng ngân sách, tổng hợp số dư kinh phí dự toán năm 2018 được chuyển nguồn theo quy định đối với nội dung chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công gửi KBNN nơi giao dịch để đề nghị điều chỉnh số dư kinh phí này từ mã nguồn hiện tại (mã nguồn 29 - nếu có) sang mã nguồn 17 để được chuyển nguồn sang năm 2019 theo quy định.*

Từ năm 2019, đề nghị các cơ quan, đơn vị nhập dự toán kinh phí chi trợ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công trên Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) vào mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

d) Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm cả kinh phí khoán chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm: số dư tại các đơn vị được giao, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định đã làm thủ tục xác nhận viện trợ, được chuyển nguồn sang năm 2019.

đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2018, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc: Nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

*Lưu ý:*

+ *Dự toán ngân sách giao cho đơn vị được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9, đến hết ngày 31/01/2019 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được chuyển sang năm 2019 và điều chỉnh sang mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán.*

+ *Khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách được thể hiện trong văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách trung ương; văn bản của Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách địa phương (không phải từ quyết định giao dự toán của Đơn vị dự toán cấp I).*

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện. Đơn vị đang trong thời gian thực hiện, gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10/02/2019: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện. Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

*Lưu ý: Kinh phí nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được bố trí từ mã Loại 100-Khoa học và công nghệ theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước (các dự án triển khai phổ biến ứng dụng khoa học không thuộc quy định tại điểm này).*

g) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2019.

#### 4.2. Số dư tài khoản tiền gửi

4.2.1. Số dư tài khoản tiền gửi ngân sách cấp đến hết ngày 31/12/2018 được xử lý như sau:

a) Số dư tài khoản tiền gửi các khoản ngân sách cấp của đơn vị dự toán mở tại Kho bạc Nhà nước đến cuối ngày 31/12/2018 được tiếp tục thanh toán theo quy định trong thời gian chỉnh lý quyết toán. Đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán mà vẫn còn dư, thì phải nộp trả ngân sách nhà nước; trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm 2019 theo quy định.

- Đối với số dư tài khoản tiền gửi được chuyển nguồn sang năm 2019 (thuộc nhóm các tài khoản 3711, 3731, 3741, 3761, 3771 theo đúng quy định tại công văn số 760/KBNN-KTNN ngày 28/02/2018 của KBNN hướng dẫn xác định số dư kinh phí tài khoản tiền gửi ngân sách cấp thuộc diện được chuyển nguồn), thủ tục chuyển nguồn như sau: Chậm nhất đến hết ngày 10/02/2019, đơn vị sử dụng ngân sách phải đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch và chi tiết theo Loại, Khoản, Tiểu mục số tiền còn dư (theo mẫu biểu số 58, ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC) kèm theo các tài liệu liên quan, để có căn cứ xác định thuộc diện được chuyển sang ngân sách năm 2019 theo quy định.

Căn cứ kết quả đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi, Kho bạc Nhà nước đồng cấp thực hiện hạch toán giảm chi (nếu đã hạch toán chi) hoặc hạch toán giảm tạm ứng (nếu đã hạch toán tạm ứng) ngân sách năm trước, tăng số đã cấp ngân sách năm sau; đồng thời thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước (tương ứng với số dư tài khoản tiền gửi được chuyển sang ngân sách năm sau) sang dự toán ngân sách năm sau.

- Đối với số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp phải nộp lại ngân sách nhà nước. Đơn vị sử dụng ngân sách gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục ngân sách nhà nước đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch trước ngày 10/02/2019 để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách;

*Lưu ý: Ngày 01/01/2019, các đơn vị KBNN thực hiện điều chỉnh đối với mã dự phòng của các tài khoản tiền gửi 3711, 3731, 3741, 3761, 3771. Cụ thể như sau: mã dự phòng 501 (năm trước) điều chỉnh thành 503 (năm trước nữa), mã dự phòng 502 (năm nay) điều chỉnh thành 501 (năm trước).*

b) Số dư tài khoản tiền gửi của xã (nếu có) được chuyển sang ngân sách năm 2019 sử dụng theo chế độ quy định.

4.2.2. Số dư trên tài khoản tiền gửi không thuộc ngân sách nhà nước cấp, được chuyển sang năm 2019 sử dụng theo quy định của pháp luật.

5. Sau ngày 15/3/2019, KBNN An Giang không xác nhận, không hạch toán chuyển nguồn sang năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.

#### 6. Xử lý số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách

Số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2019 được xử lý như sau:

- Các khoản tạm ứng trong dự toán theo chế độ đến hết ngày 31/01/2019 chưa đủ thủ tục thanh toán (gọi là số dư tạm ứng) phải nộp lại ngân sách, trừ các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2019 chi tiết theo quy định.

- Số dư tạm ứng còn lại không được chuyển nguồn sang năm 2019, đơn vị sử dụng ngân sách phải nộp lại ngân sách trước ngày 10/02/2019. Hết ngày

31/03/2019 nếu chưa nộp, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thu hồi bằng cách trừ vào dự toán được giao năm 2019 có cùng nội dung với khoản thu hồi. Trường hợp dự toán năm 2019 không giao hoặc giao thấp hơn số phải thu hồi, Kho bạc Nhà nước thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp để xử lý.

- Số tạm ứng của các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2019 chi tiếp được thực hiện như sau: Chậm nhất đến hết ngày 10/02/2019, đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) đối chiếu số dư tạm ứng với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (theo mẫu biểu số 58, ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC).

## 7. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

a) Các khoản kinh phí đã giao cho các đơn vị thuộc các nội dung chuyển nguồn, trước ngày 10/02/2019, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch (theo Mẫu biểu số 58, số 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách để rà soát, đối chiếu chuyển nguồn sang ngân sách năm 2019 theo quy định.

b) KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm sau.

c) Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn (bao gồm: số liệu chuyển nguồn do KBNN cùng cấp báo cáo, các khoản được chuyển nguồn theo quy định) và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2018 sang thu chuyển nguồn năm sau theo quy định tại Khoản 7 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

Kho bạc Nhà nước An Giang đề nghị các đơn vị giao dịch quan tâm và phối hợp thực hiện tốt các nội dung trên với KBNN An Giang trong việc xử lý số dư tài khoản dự toán, số dư tạm ứng, số dư tài khoản tiền gửi theo đúng thời gian quy định quyết toán ngân sách năm 2018 và thực hiện giao dịch trong những ngày đầu năm 2019 với hệ thống KBNN An Giang được thuận lợi và đúng quy định. /*st*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN các huyện, thị xã, thành phố;
- P.Kế toán, P.Thanh tra-Kiểm tra, P.Tài vụ;
- Sở Tài chính, Cục Hải quan, Cục thuế An Giang;
- Phòng TC-KH các huyện, thị xã, thành phố;
- Website KBNN An Giang;
- Lưu: VT, KSC (372 bản). /*st*

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Thức

